



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHƯƠNG 3: SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Giảng viên: Phan Yến Trang
trang.phanyen@hust.edu.vn

Quá trình sản xuất giá trị thặng dư

2.4. Hai phương pháp nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư

⇒ Như đã biết: Tỷ suất giá trị thặng dư (m') phản ánh trình độ bóc lột của nhà tư bản

$$m' = \frac{m}{v} \quad (\%) \quad \Rightarrow \quad m' = \frac{t'}{t} \quad (\%)$$

⇒ Câu hỏi đặt ra: Làm thế nào để nâng cao trình độ bóc lột (m'), từ đó nâng cao khối lượng giá trị thặng dư: $M = m' \cdot V$

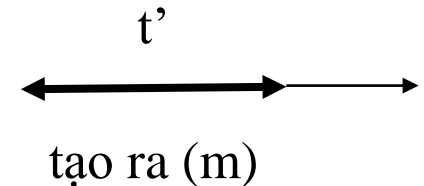
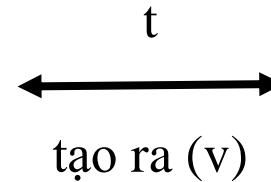
⇒ Câu trả lời: Để nâng cao *quan hệ bóc lột của nhà tư bản đối với người làm thuê*, có 2 phương pháp là **Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối** và **Sản xuất giá trị thặng dư tương đối**

Quá trình sản xuất giá trị thặng dư

2.4. Hai phương pháp nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư

❖ Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối

- **Cách thức:** Kéo dài thời gian làm việc trong ngày mà không trả thêm lương tương xứng.



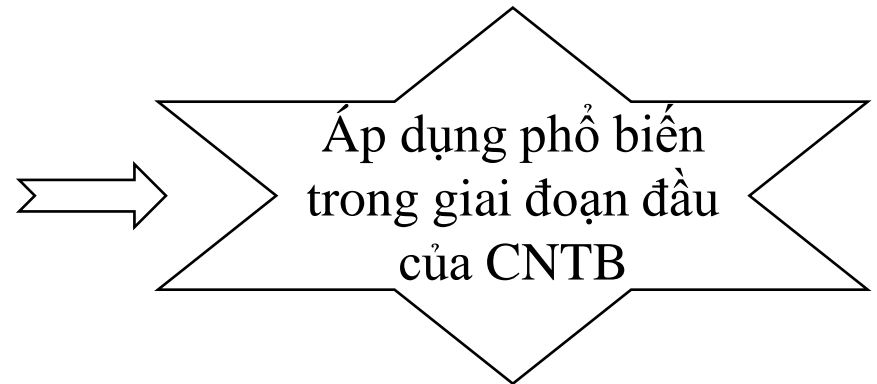
$$\Rightarrow \left[\begin{array}{l} (v) \text{ không đổi} \\ (t + t') \text{ tăng lên} \end{array} \right.$$

$$\Rightarrow \left[\begin{array}{l} (t) \text{ không đổi} \\ (t') \text{ tăng lên} \end{array} \right.$$

$$\Rightarrow m' = \frac{t'}{t} \text{ tăng lên}$$

- **Đặc điểm:**

- + Dễ gây phản kháng của công nhân
- + Bị giới hạn, không thể kéo dài mãi



Quá trình sản xuất giá trị thặng dư

2.4. Hai phương pháp nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư

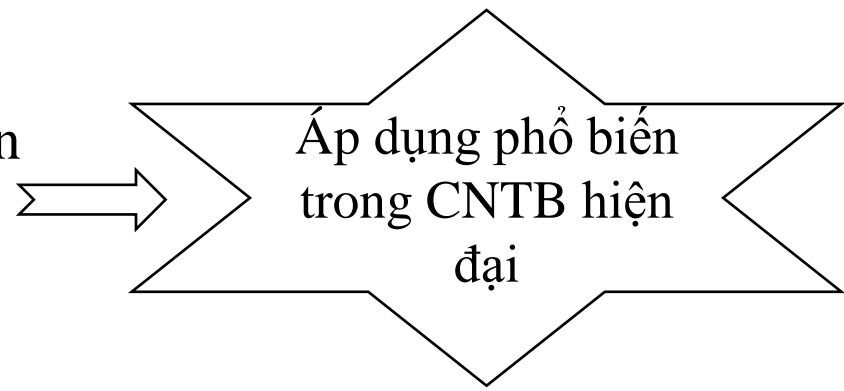
❖ Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối

- **Cách thức:** Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, để nâng cao NSLĐ xã hội. Từ đó, làm giảm hao phí Sức lao động để sản xuất mỗi sản phẩm.

$$\Rightarrow \left[\begin{array}{l} (v) \text{ giảm đi} \\ (t + t') \text{ không đổi} \end{array} \right. \Rightarrow \left[\begin{array}{l} (t) \text{ giảm đi} \\ (t') \text{ tăng lên} \end{array} \right. \Rightarrow m' = \frac{t'}{t} \text{ Tăng lên}$$

- **Đặc điểm:**

- + Xóa dịu sự phản kháng của công nhân
- + Không bị giới hạn



2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.5. Giá trị thặng dư siêu ngạch

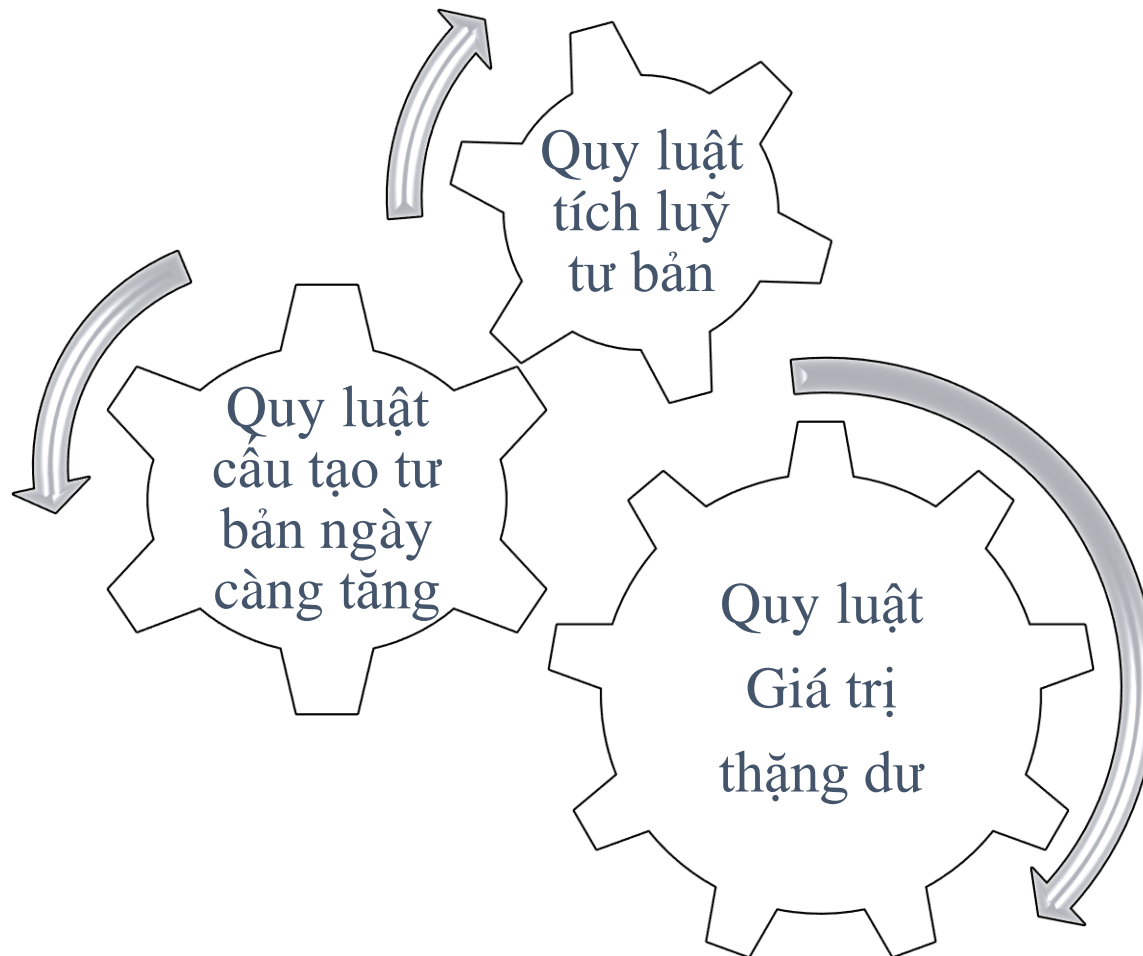
- ⇒ Như đã biết: Phạm trù giá trị thặng dư tuyệt đối và giá trị thặng dư tương đối phản ánh **quan hệ của nhà tư bản đối với người làm thuê**
- ⇒ Câu hỏi đặt ra: Phạm trù nào phản ánh **quan hệ giữa các nhà tư bản** với nhau?
- ⇒ Câu trả lời: Giá trị thặng dư siêu ngạch

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.5. Giá trị thặng dư siêu ngạch

- **Khái niệm:** Là phần giá trị thặng dư tăng thêm do nhà tư bản cá biệt có:
 $\text{Năng suất lao động cá biệt} > \text{Năng suất lao động xã hội}$
 $\text{Giá trị sản phẩm cá biệt} < \text{Giá trị thị trường của sản phẩm}$
 \Rightarrow Nhưng vẫn bán sản phẩm theo mức giá thị trường
- **Ví dụ:** Giá trị thị trường của 1 chiếc quạt là 1tr \Rightarrow lãi 100.000đ
DN A sản xuất ra chiếc quạt 800.000đ \Rightarrow lãi 100.000đ
Nhưng DN A vẫn bán ở mức 1tr đồng \Rightarrow lãi 300.000đ
 \Rightarrow 200.000đ là GTTD siêu ngạch
- **Đặc điểm:** + GTTD siêu ngạch chỉ tồn tại với nhà tư bản cá biệt, không tồn tại đồng thời cho mọi nhà tư bản.
+ GTTD siêu ngạch tạo động lực thúc đẩy đổi mới công nghệ và phương pháp quản lý để nâng cao NSLĐ \Rightarrow **phát triển LLSX**

3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản



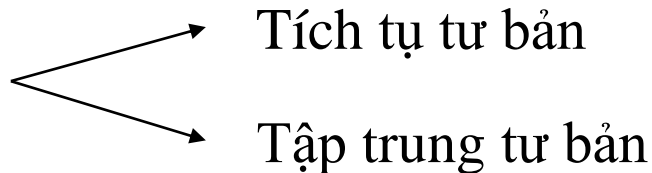
3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.1. Quy luật tích lũy tư bản

=> Vấn đề đặt ra cho mọi nhà tư bản là “*làm thế nào để tăng quy mô tư bản đầu tư?*”



=> Giải pháp là “thực hiện **tích lũy tư bản**”, với 02 hình thức



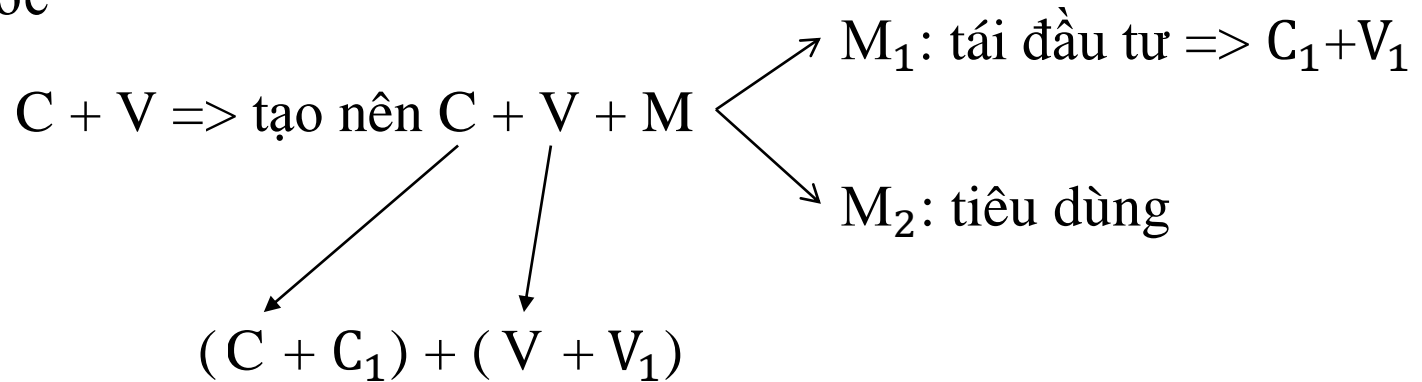
3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.1. Quy luật tích lũy tư bản

❖ Tích tụ tư bản

- **Khái niệm:** Là sự tư bản hoá giá trị thặng dư (M), tức là lấy một phần hoặc toàn bộ GTTD (M) để tái đầu tư, làm cho tư bản đầu tư về sau tăng hơn so với trước

+ Kỳ trước:
Tư bản đầu tư



+ Kỳ sau:
Tư bản đầu tư

- **Đặc điểm:**

- + Tích tụ làm tăng quy mô tư bản cá biệt và tăng quy mô tư bản xã hội
- + Tích tụ phản ánh quan hệ bóc lột của giai cấp Tư sản với công nhân

3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.1. Quy luật tích lũy tư bản

❖ Tập trung tư bản

- **Khái niệm:** Là sự liên kết nhiều tư bản nhỏ thành 01 tư bản lớn, bao gồm hai hình thức là “*sáp nhập doanh nghiệp*” và tập trung TB tiền tệ thông qua “*tín dụng*”



- **Đặc điểm:**

- + *Về lượng:* Tập trung tư bản làm tăng quy mô tư bản cá biệt nhưng không làm tăng quy mô tư bản xã hội.
- + *Về quan hệ xã hội:* Tập trung tư bản phản ánh quan hệ giữa các nhà tư bản


3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.2. Quy luật cấu tạo hữu cơ tư bản ($\frac{C}{V}$) ngày càng tăng

❖ Một số khái niệm về cấu tạo tư bản (tức là mối quan hệ giữa TLSX với SLĐ)

- Cấu tạo kỹ thuật tư bản: Là tỷ lệ giữa số lượng TTSX với số lượng SLĐ
- Cấu tạo giá trị tư bản: Là tỷ lệ giữa giá trị TTSX với giá trị SLĐ: $\frac{C}{V}$ phân số tối giản.
- Cấu tạo hữu cơ tư bản: Là cấu tạo giá trị, xét trong liên hệ chắc chắn với cấu tạo kỹ thuật quyết định

❖ Nội dung

=> KHKT phát triển => SX tự động hoá cao 

=> “thất nghiệp là người bạn đường của CNTB”

3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.3. Quy luật Giá trị thặng dư

- ❖ **Nội dung quy luật:** Trong CNTB, việc sản xuất và chiếm đoạt GTTD ngày càng tăng lên, trên cơ sở bóc lột lao động làm thuê.
- ❖ **Vai trò của quy luật:** là *quy luật tuyệt đối* của CNTB, vì đã chỉ ra 04 vấn đề cơ bản:
 - Mục đích của CNTB: là chiếm đoạt GTTD (M)
 - Phương pháp của CNTB: là bóc lột lao động làm thuê
 - Mâu thuẫn của CNTB: là mâu thuẫn giai cấp Công nhân và Tư bản
 - Xu thế của CNTB: là sẽ bị xoá bỏ bởi cuộc CMXH do giai cấp Công nhân lãnh đạo

3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.3. Quy luật Giá trị thặng dư

	Chủ nghĩa Chiếm hữu nô lệ	Chủ nghĩa Phong kiến	Chủ nghĩa Tư bản
Mục đích chiếm đoạt	GTTD (M) + phần Giá trị SLĐ (V)	GTTD (M) + phần Giá trị SLĐ (V)	GTTD (M)
Phương pháp	Bóc lột nô lệ bằng biện pháp cưỡng bức	Bóc lột gia nhân, tá điền bằng biện pháp cưỡng bức	Bóc lột LĐ làm thuê bằng biện pháp kinh tế
Mâu thuẫn giai cấp	Nô lệ - Chủ nô	Nông dân – Địa chủ	Công nhân – Tư sản
Xu thế vận động	Bị xoá bỏ bởi cuộc CM của giai cấp Nô lệ	Bị xoá bỏ bởi cuộc CM do giai cấp Tư sản lãnh đạo	Bị xoá bỏ bởi cuộc CM do giai cấp Công nhân lãnh đạo

3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.3. Quy luật Giá trị thặng dư

❖ Biểu hiện mới của quy luật:

- Về phạm vi: Các tập đoàn tư bản lớn đã mở rộng phạm vi, thống trị thị trường thế giới, không còn giới hạn trong mỗi quốc gia.
- Về tính chất: Quan hệ giai cấp đã chuyển thành quan hệ giữa các Quốc gia. Nước lớn tăng cường bóc lột nước nhỏ, từ đó tạo nên sự thịnh vượng, hạ tầng, phúc lợi của riêng mình.

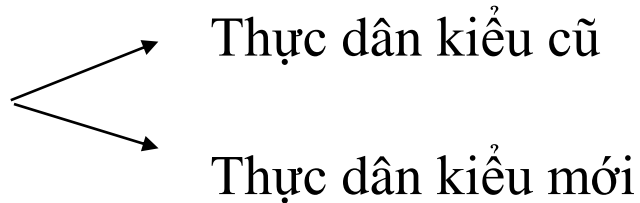
3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.3. Quy luật Giá trị thặng dư

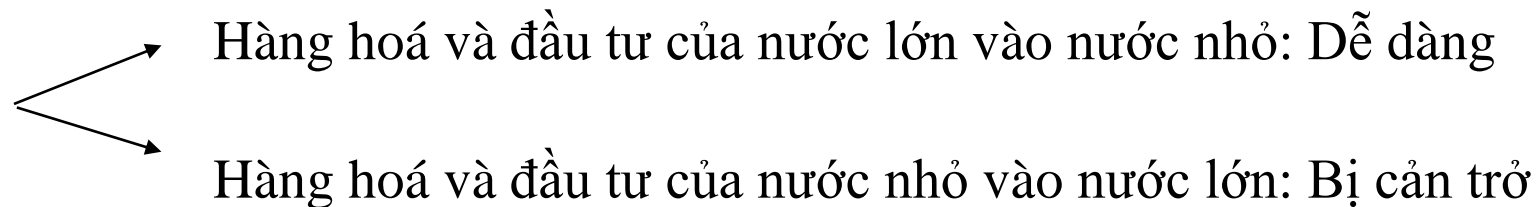
❖ Biểu hiện mới của quy luật

- Hai cách thức mới bóc lột của nước lớn đối với nước nhỏ:

+ Chế độ thực dân:



+ Rào cản kinh tế:

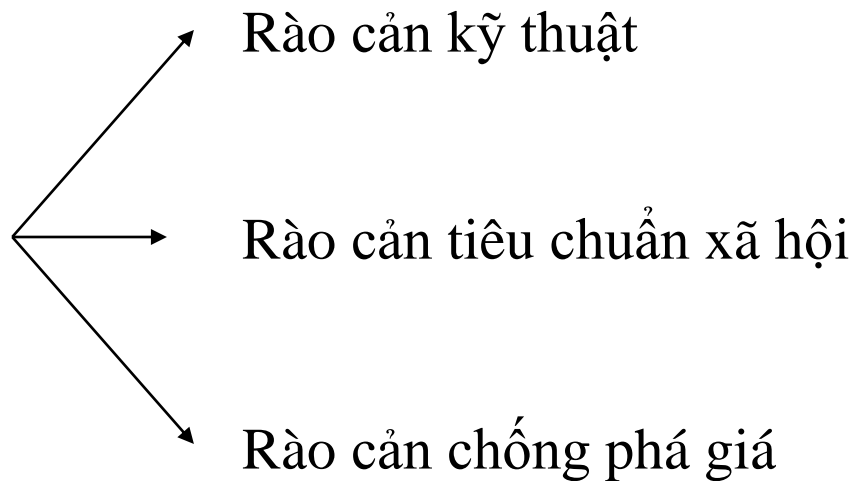


3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.3. Quy luật Giá trị thặng dư

❖ Biểu hiện mới của quy luật:

Ba nhóm Rào cản kinh tế mà các nước lớn thường áp dụng để chèn ép nước nhỏ



3. Một số quy luật của Chủ nghĩa tư bản

3.3. Quy luật Giá trị thặng dư

❖ Biểu hiện mới của quy luật:

- **Rào cản kỹ thuật:** Nước lớn đưa ra tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe tới mức nền sản xuất của nước nhỏ khó có thể đáp ứng được
- **Rào cản tiêu chuẩn xã hội:** Nước lớn không nhập khẩu hàng hoá mà quá trình sản xuất gây **ô nhiễm môi trường** hoặc **sử dụng lao động trẻ em**.
- **Rào cản chống phá giá:** Nước lớn sử dụng luật chống bán phá giá để ngăn cản xuất khẩu của nước đang phát triển, khi nước đang phát triển có lợi thế cạnh tranh về giá.



CHUẨN BỊ NỘI DUNG BÀI TIẾP THEO

Sinh viên tìm hiểu trước nội dung bài tiếp theo về: Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư

